

Số: 2500/QĐ-CHK

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê chuẩn Giấy chứng nhận Tổ chức bảo dưỡng cho
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay (VAECO)

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ngày 07/09/2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bộ quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31/03/2016 và Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT ngày 30/06/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bộ quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay;

Xét đề nghị của Công ty VAECO trong công văn số 4842/TCTHK-CTKT ngày 28/11/2018;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tiêu chuẩn an toàn bay,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay thực hiện dịch vụ bảo dưỡng được phê chuẩn trong Giấy chứng nhận phê chuẩn và Tài liệu phạm vi hoạt động.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2019.

Điều 3. Trưởng phòng Tiêu chuẩn an toàn bay, Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCATB. (H05b) *mm*



CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG
Võ Huy Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
MINISTRY OF TRANSPORTATION



CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIETNAM

GIẤY CHỨNG NHẬN PHÊ CHUẨN
APPROVED MAINTENANCE ORGANISATION

Số/Number: VN-268/CAAV

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam và các quy định hiện hành, Cục hàng không Việt Nam chứng nhận:

Pursuant to the Civil Aviation Regulations of Vietnam being in force, the Civil Aviation Authority of Vietnam hereby certifies:

CÔNG TY TNHH MTV KỸ THUẬT MÁY BAY
VIETNAM AIRLINES ENGINEERING Co. Ltd.

Địa chỉ / whose business address is:

Sân bay quốc tế Nội Bài, Hà Nội, Việt Nam

Noi Bai International Airport, Hanoi, Vietnam

là Tổ chức bảo dưỡng được phê chuẩn với các năng định được liệt kê tại Tài liệu phạm vi hoạt động.
as Approved Maintenance Organisation with the ratings specified in Operations Specifications.

Giấy chứng nhận này xác nhận CÔNG TY TNHH MTV KỸ THUẬT MÁY BAY được thực hiện bảo dưỡng theo các điều kiện nêu trong Tài liệu phạm vi hoạt động đính kèm.
This certificate certifies that VIETNAM AIRLINES ENGINEERING Co. Ltd. is authorised to perform maintenance as defined in the attached Operations Specifications.

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày hết hạn nếu không bị đình chỉ, thu hồi trước thời hạn:
This Certificate unless canceled, suspended or revoked shall continue in effect until the following date of expiry:

Ngày cấp / Date of issue: 28 / 12 / 2018

Ngày hết hạn / Date of expiry: 31 / 12 / 2019



CHỨC TRƯỞNG
GENERAL DIRECTOR

PHÓ CHỨC TRƯỞNG
Võ Huy Cường



AMO Operations Specifications
Civil Aviation Authority of Vietnam
Flight Safety Standards Department

Notice

This document is issued as a supplement to the display certificate issued to this AMO. The authorisations contained within this document represent the complete authorisations granted to this AMO. No other maintenance functions are authorized.
This document must be presented upon the request of the authorities of any State.

SECTION A – APPROVED MAINTENANCE ORGANISATION CONTACT INFORMATION

1. Official Name & Number. These operations specifications are issued to the holder of the Approved Maintenance Organisation Certificate listed below. These operations specifications detail the authorisations that have been issued to this AMO holder. No authorisations other than those listed within the sections of these operations specifications have been issued by the CAAV.

Organisation Number	Organisation Name
VN-268/CAAV	VIETNAM AIRLINES ENGINEERING COMPANY LTD.


2. Other Business Name(s). The business names that this AMO holder is authorized to use during the conduct of activities authorised by these operations specifications are listed below. No other names may be used in advertisement or during the conduct of approved activities.

Effective Date	Other Business Name
N/A	N/A


3. Organisation Certificate. The organisation certificate that has been issued to this AMO holder is listed below. The organisation may not conduct maintenance under any certificate or license other than that listed here.

Organisation Identifier	Type of Certificate	Effective Date	Control number
VAECO	AMO	01-Jan-2008	VN-268/CAAV

A. CAAV APPROVAL: This section of the Operations Specifications is approved by direction of the Director General, CAAV

1. Approving Authority Signature, Name & Title:	2. Effective Date:	3. Amendmt #:
 TA MINH TRONG Deputy Director - FSSD/CAAV	30-Dec-2016	01

B. ORGANISATION CERTIFICATION: I hereby accept and receive this section of the Operation Specifications:

1. Company Official Signature & Name:	2. Title:	3. Date Signed
 Mai Tuấn Anh	TỔNG GIÁM ĐỐC ACCOUNTABLE MANAGER	30-DEC-2016



AMO Operations Specifications
Civil Aviation Authority of Vietnam
Flight Safety Standards Department

Notice

This document is issued as a supplement to the display certificate issued to this AMO. The authorisations contained within this document represent the complete authorisations granted to this AMO. No other maintenance functions are authorized.
This document must be presented upon the request of the authorities of any State.

SECTION B – BASE, LINE AND OFFICIAL RECORDS LOCATION INFORMATION

1. Official Bases. The location of the base(s) of this AMO holder that are acceptable to the CAAV are listed below. The organisation may not change these locations without giving 30-day notice of proposed change.

Type of Location	Address	Contact Person	Telephone
Business Office	Noi Bai International Airport, Hanoi, Vietnam	Ha Tien Dung	+84 90 3202744
Main Maintenance Base	Noi Bai International Airport, Hanoi, Vietnam	Ha Tien Dung	+84 90 3202744
	Tan Son Nhat International Airport, Ho Chi Minh city, Vietnam	Ha Tien Dung	+84 90 3202744

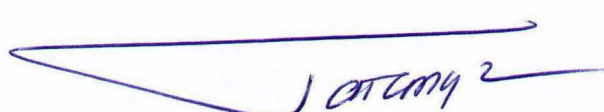
2. Line Maintenance Authorisation. The location of the line(s) of this AMO Holder that are acceptable to the CAAV are listed below:

NOI BAI (HAN), TAN SON NHAT (SGN), DA NANG (DAD), DIEN BIEN (DIN), CAT BI (HPH), VINH (VII), DONG HOI (VDH), PHU BAI (HUI), CAM RANH (CXR), BUON MA THUOT (BMV), PHU CAT (UIH), TUY HOA (TBB), THANH HOA (THD), LIEN KHUONG (DLI), CHU LAI (VCL), PLEIKU (PXU), RACH GIA (VKG), PHU QUOC (PQC), TRA NOC (VCA), CA MAU (CAH), CON SON (VCS).


3. Location of Records. The location of the official records of this AMO Holder that acceptable to the CAAV is listed below. The organisation may not change these locations without giving 30-day notice of proposed change.

Type of Location	Address	Contact Person	Telephone
Management Qualification Records	Noi Bai International Airport, Hanoi, Vietnam	Ha Tien Dung	+84 90 3202744
Certifying Staff Qualification and Authorisations	Noi Bai International Airport, Hanoi, Vietnam	Ha Tien Dung	+84 90 3202744
Personnel Training Records	Noi Bai International Airport, Hanoi, Vietnam	Ha Tien Dung	+84 90 3202744
Records of Work Performed	Noi Bai International Airport, Hanoi, Vietnam	Ha Tien Dung	+84 90 3202744

A. CAAV APPROVAL: This section of the Operation Specifications is approved by direction of the Director-General, CAAV:

1. Approving Authority Signature, Name & Title:	2. Effective Date:	3. Amendmt #:
 TA MINH TRONG Deputy Director - FSSD/CAAV	30-Jan-2018	04

B. ORGANISATION CERTIFICATION: I hereby accept and receive this section of the Operation Specifications:

1. Company Official Signature & Name:	2. Title:	3. Date Signed
 Phạm Đăng Thanh	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	31-JAN-2018



AMO Operations Specifications
Civil Aviation Authority of Vietnam
Flight Safety Standards Department

Notice

This document is issued as a supplement to the display certificate issued to this AMO. The authorisations contained within this document represent the complete authorisations granted to this AMO. No other maintenance functions are authorized.
This document must be presented upon the request of the authorities of any State.

SECTION C – APPROVED MAINTENANCE ORGANISATION CONTACT INFORMATION


1. Management Personnel. The critical management personnel authorized to act on behalf the AMO holder are listed below. The persons listed are the only persons recognized by the CAAV to make key management decisions for the organisation.

Management Position	Last Name	Telephone	Effective Date	Remark
Accountable Manager	Mai Tuan Anh	+84 98 8021672	14-Apr-2016	anhmt.vaeco@vietnamairlines.com
Base Maintenance Manager	Tran Thanh Phong	+84 988955499	24 May 2017	phongtran.vaeco@vietnamairlines.com
Line Maintenance Manager	Tran Thanh Phong	+84 988955499	24 May 2017	phongtran.vaeco@vietnamairlines.com
Workshop Manager	Truong Van Ha	+84 916891111	24 May 2017	hatv.vaeco@vietnamairlines.com
Quality Assurance Manager	Pham Dang Thanh	+84 90 4127722	01-Jan-2008	thanhpham.vaeco@vietnamairlines.com


2. CAAV Contacts. The contact points within the CAAV are listed below. The persons listed have been delegated the authority to make key decisions regarding the AMO holder's authorisations.

Management Position	Name	Telephone	Email
CAAV Inspector	Ta Minh Trong	+84 90 3419862	trongtm@caa.gov.vn
CAAV Inspector	Le Quy Thang	+84 90 4296829	thanglq@caa.gov.vn

A. CAAV APPROVAL: This section of the Operations Specifications is approved by direction of the Director-General, CAAV:

1. Approving Authority Signature, Name & Title:	2. Effective Date:	3. Amendmt #:
 TA MINH TRONG Deputy Director - FSSD/CAAV	20-Oct-2017	05

B. ORGANISATION CERTIFICATION: I hereby accept and receive this section of the Operation Specifications:

1. Company Official Signature & Name:	2. Title:	3. Date Signed
 Phạm Đăng Thanh	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	20-OCT-2017



AMO Operations Specifications
Civil Aviation Authority of Vietnam
Flight Safety Standards Department

Notice

This document is issued as a supplement to the display certificate issued to this AMO. The authorisations contained within this document represent the complete authorisations granted to this AMO. No other maintenance functions are authorized.
This document must be presented upon the request of the authorities of any State.

SECTION D – RATINGS ISSUED TO THIS APPROVED MAINTENANCE ORGANISATION

The AMO holder is issued maintenance authorisations to conduct the following maintenance programs. These programs shall be administered at all times be in conformance with the Vietnam Aviation Regulations specified limiting factor and the documents listed as the basis for the authorisation.

Limited ratings:

RATING	MANUFACTURER	MAKE/MODEL	MAINTENANCE LIMITATION
AIRFRAME	BOEING	B777 series	<ul style="list-style-type: none">– Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations and inspections up to 24000FH/ 32000FC/ 6000DY or equivalent at HAN and HCM;– Limited to line maintenance as detail in the accepted Capability List, as amended. <i>Note 2 below is applicable</i>
		B737 series	<ul style="list-style-type: none">– Limited to line maintenance as detail in the accepted Capability List, as amended. <i>Note 1 & 2 below are applicable.</i>
		B787 series	<ul style="list-style-type: none">– Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations and inspections up to but not including 12000FH/ 5000FC/ 2YE or equivalent at HAN;– Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations and inspections up to and including 18000FH/ 6000FC/ 3YE or equivalent at HCM;– Limited to line maintenance as detail in the accepted Capability List, as amended. <i>Note 2 below are applicable.</i>
	AIRBUS	A319/A320/ A321 series (excluding A321-271N)	<ul style="list-style-type: none">– Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations and inspections up to 45000FH/ 27400FC/ 12YE or equivalent at HAN and HCM;– Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations and inspections up to 750FH/ 750FC/ 4MO or equivalent at DAD;– Limited to line maintenance as detail in the accepted Capability List, as amended. <i>Note 2 below is applicable</i>
		A321-271N	<ul style="list-style-type: none">– Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations and inspections up to and including 41200FH/ 27400FC/ 12YE or equivalent at HAN and HCM;– Limited to line maintenance as detail in the accepted Capability List, as amended; <i>Note 2 below is applicable.</i>



AMO Operations Specifications
Civil Aviation Authority of Vietnam
Flight Safety Standards Department

Notice

This document is issued as a supplement to the display certificate issued to this AMO. The authorisations contained within this document represent the complete authorisations granted to this AMO. No other maintenance functions are authorized.
This document must be presented upon the request of the authorities of any State.

RATING	MANUFACTURER	MAKE/MODEL	MAINTENANCE LIMITATION
AIRFRAME	AIRBUS	A330 series	<ul style="list-style-type: none"> - Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations and inspections up to and including 12YE or equivalent at HAN; - Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations and inspections up to and including 3200FH/ 1200FC/ 12MO or equivalent at HCM; - Limited to Line maintenance as detail in the accepted Capability List, as amended. <p><i>Note 2 below is applicable.</i></p>
		A350 series	<ul style="list-style-type: none"> - Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations and inspections up to and including 24000FH/ 6000FC/ 48MO or equivalent at HAN; - Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations and inspections up to but not including 12000FH/ 3000FC/ 24MO or equivalent at HCM; - Limited to line maintenance as detail in the accepted Capability List, as amended. <p><i>Note 2 below are applicable.</i></p>
	ATR	ATR42/72 series	<ul style="list-style-type: none"> - Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations and inspections up to 20000FH/ 36000FC/ 12YE or equivalent at HCM; - Limited to line maintenance as detail in the accepted Capability List, as amended. <p><i>Note 2 below is applicable.</i></p>
POWERPLANT	GENERAL ELECTRIC	GE90 series	<ul style="list-style-type: none"> - Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations (excluding overhaul) at HAN, HCM and DAD. <p><i>Note 2 below is applicable.</i></p>
		GENx series	<ul style="list-style-type: none"> - Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations (excluding overhaul) at HAN, HCM and DAD. <p><i>Note 2 below is applicable.</i></p>
	PRATT & WHITNEY	PW4000 series	<ul style="list-style-type: none"> - Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations (excluding overhaul) at HAN, HCM and DAD. <p><i>Note 2 below is applicable.</i></p>
		PW124/127 series	<ul style="list-style-type: none"> - Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations (excluding overhaul) at HAN, HCM and DAD. <p><i>Note 2 below is applicable.</i></p>
		PW1100 series	<ul style="list-style-type: none"> - Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations (excluding overhaul) at HAN, HCM. <p><i>Note 2 below is applicable.</i></p>
	CFM INTERNATIONAL	CFM56 series	<ul style="list-style-type: none"> - Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations (excluding overhaul) at HAN, HCM and DAD. <p><i>Note 2 below is applicable.</i></p>

Jan



AMO Operations Specifications
Civil Aviation Authority of Vietnam
Flight Safety Standards Department

Notice

This document is issued as a supplement to the display certificate issued to this AMO. The authorisations contained within this document represent the complete authorisations granted to this AMO. No other maintenance functions are authorized.
This document must be presented upon the request of the authorities of any State.


RATING	MANUFACTURER	MAKE/MODEL	MAINTENANCE LIMITATION
POWER-PLANT	INTER-NATIONAL AERO ENGINES	V2500 series	- Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations (excluding overhaul) at HAN, HCM and DAD <i>Note 2 below is applicable.</i>
	ROLLS-ROYCE	Trent XWB series	- Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations (excluding overhaul) at HAN, HCM and DAD <i>Note 2 below is applicable.</i>
PROPELLER	From the accepted Capability List, as amended	From the accepted Capability List, as amended	- Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations and inspections according to Manufacturer's maintenance manuals <i>Note 2 below is applicable</i>
COMPUTER SYSTEM	From the accepted Capability List, as amended	From the accepted Capability List, as amended	- Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations and inspections according to Manufacturer's maintenance manuals <i>Note 2 below is applicable</i>
ACCESSORIES	From the accepted Capability List, as amended	From the accepted Capability List, as amended	- Limited to maintenance, preventive maintenance, alterations and inspections according to Manufacturer's maintenance manuals <i>Note 2 below is applicable</i>
NON-DESTRUCTIVE TEST	Various	Various	- Eddy Current Inspection - Ultrasonic Inspection - Liquid Penetrant Inspection - Magnetic Particle Inspection - Radiography Inspection - Thermography Inspection <i>Note 3 below is applicable.</i>

NOTE 1: In regards to VAECO determining equivalent inspections: It is noted that air carriers have individually approved maintenance programs which may vary from the manufacturer's Maintenance Planning Document (MPD). In these cases it is acceptable for VAECO to deviate from the manufacturer's MPD requirements and comply with the equivalent air carriers approved maintenance program.

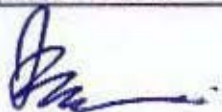
NOTE 2: All maintenance must be accomplished in accordance with current air carrier and/or original equipment manufacturer's maintenance manuals or other CAAV acceptable/approved data.

NOTE 3: All maintenance must be in accordance with current air carrier and or original equipment manufacturer's maintenance manuals, VAECO NDT Manual, as revised or other CAAV acceptable / approved data. VAECO NDT manual must not contradict or conflict with the air carrier or original equipment manufacturer's maintenance manuals.

A. CAAV APPROVAL: This section of the Operations Specifications is approved by direction of the Director-General, CAAV:

1. Approving Authority Signature, Name & Title:	2. Effective Date:	3. Amendmt #:
 TA MINH TRONG Deputy Director - FSSD/CAAV	08-Nov-2018	10

B. ORGANISATION CERTIFICATION: I hereby accept and receive this section of the Operation Specifications:

1. Company Official Signature & Name:	2. Title:	3. Date Signed
 Mai Tuấn Anh	TỔNG GIÁM ĐỐC ACCOUNTABLE MANAGER	12. NOV. 2018



AMO Operations Specifications

Civil Aviation Authority of Vietnam

Flight Safety Standards Department

Notice

This document is issued as a supplement to the display certificate issued to this AMO. The authorisations contained within this document represent the complete authorisations granted to this AMO. No other maintenance functions are authorized.

This document must be presented upon the request of the authorities of any State.


SECTION E – WORK PERFORMED AT A LOCATION OTHER THAN BASE AND OFFICIAL RECORDS LOCATION INFORMATION

1. Locations. The AMO holder may perform work at a place other than its fixed locations under special circumstances provided that it has the facilities, materials, equipment, technical data and technical personnel to perform the work authorized in the following table:


Work Authorized	Procedures Manual Reference	Contact Person	Telephone
As specified in Section D of these OpSpecs	MOE Part 2 Chapter 11	Pham Dang Thanh	+84 90 4127722

2. Prohibition. The AMO holder may not perform continuous operation at a facility other than the AMO fixed locations listed in Section B of these operations specifications.

A. CAAV APPROVAL: This section of the Operations Specifications is approved by direction of the Director-General, CAAV:

1. Approving Authority Signature & Title:	2. Effective Date:	3. Amendmt #:
 TA MINH TRONG Deputy Director - FSSD/CAAV	30-Dec-2016	01

B. ORGANISATION CERTIFICATION: I hereby accept and receive this section of the Operations Specifications:

1. Company Official Signature & Name:	2. Title:	3. Date Signed
 Mai Tuấn Anh	TỔNG GIÁM ĐỐC ACCOUNTABLE MANAGER	30-DEC-2016